

KẾ HOẠCH
Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2023 .

PHẦN I
MỤC TIÊU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

I. Căn cứ lập kế hoạch:

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTG ngày 8/3/2022 của Thủ tướng chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương.

II. Thực trạng các tiêu chí:

Số tiêu chí đạt chuẩn: 7/19 tiêu chí đạt chuẩn

- Tiêu chí số 3: Thủy lợi
- Tiêu chí số 4: Điện.
- Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn
- Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông.
- Tiêu chí số 14: Giáo dục và đào tạo.
- Tiêu chí số 16: Văn hóa
- Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

III. Mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2023:

Theo Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao 8/19 tiêu chí đã đạt được. Từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, hạ tầng xã hội, kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Phát triển nông thôn theo quy hoạch, gắn nông nghiệp với phát triển, dịch vụ-thương mại. Hạ tầng kinh tế, xã hội từng bước hiện đại, bản sắc văn hoá được bảo tồn, dân trí được nâng cao; Môi trường sinh thái xanh-sạch-đẹp; Chất lượng hệ thống chính trị được nâng cao, sát dân, gần dân, lắng nghe ý kiến nhân dân.

Năm 2023 phấn đấu đạt 02 tiêu chí: Tiêu chí số 01- Quy hoạch, Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh.

PHẦN II

KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch:

Hoàn thành hồ sơ Quy hoạch chung xã Trang đến năm 2030 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã và công bố công khai đúng thời hạn, ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

* Dự kiến kinh phí:

Rà soát quy hoạch: 204 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

Cắm mốc quy hoạch: 50 triệu đồng (vốn địa phương).

2. Tiêu chí số 2- Giao thông:

* Khối lượng thực hiện

Xây dựng mới đường giao thông làng Blung. Hạng mục: L= 400m, Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước.

Xây dựng mới đường giao thông làng Kol. Hạng mục: L= 400m, Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước.

* Dự kiến tổng Kinh phí đầu tư: 1.057 triệu đồng

+ Nguồn vốn trung ương: 897 triệu đồng;

+ Nhân dân đóng góp: 160 triệu đồng.

* **Giải pháp thực hiện:** Tập trung hoàn thiện và duy tu bảo dưỡng những tuyến giao thông hiện có. Tiếp tục vận động nhân dân mở rộng đường làng ngõ xóm như hiến đất, vật kiến trúc, cây cối để sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các loại đường đạt chuẩn theo quy định. Tiến hành nhựa hoá, bê tông hoá, cứng hoá các tuyến đường giao thông. Trong xây dựng GTNT cần có sự chỉnh tuyến, thay đổi tuyến để hợp lý hơn trong xây dựng nông thôn mới và điều kiện cụ thể về phát triển giao thông tại địa phương, phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Trong xây dựng giao thông nông thôn cần tập trung nhiều nguồn lực, có sự đầu tư của Nhà nước (Chương trình 135, chương trình xây dựng nông thôn mới, giao thông nông thôn,...), đóng góp của doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn xã, vận động sự đóng góp của người dân (huy động ngày công lao động, hiến đất, đóng góp vốn đối ứng,), ...

3. Tiêu chí số 3 - Thuỷ lợi:

Phát huy nội lực của nhân dân trên địa bàn, tuyên truyền, vận động nhân nạo vét kênh mương, gia cố những tuyến kênh mương thường xuyên bị sạt lở nhằm đảm bảo nguồn nước tưới trên địa bàn xã.

Kiến toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 trên địa bàn xã và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban chỉ huy thực hiện.

Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai; phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai.

Kịp thời truyền tải các thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% người dân được tiếp cận một cách kịp thời, đầy đủ.

4. Tiêu chí số 4 - Điện:

Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân phát triển hệ thống lưới điện trên địa bàn xã; tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên để nâng cấp hệ thống điện trên địa bàn xã.

Tiếp tục duy trì hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Để duy trì được kết quả này, xã kết hợp với ngành điện phát hoang, giải toả những chướng ngại vật để hệ thống điện trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và tỷ lệ hộ sử dụng thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, ngoài việc tranh thủ nguồn vốn của ngành điện, của tỉnh, huyện để sửa chữa, nâng cấp cần có sự đóng góp của cộng đồng dân cư.

5. Tiêu chí số 5 - Trường học:

Tận dụng mọi nguồn lực tiềm năng, sẵn có trên địa bàn xã. Bên cạnh đó các trường tự cân đối kinh phí để đầu tư, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học nhằm đảm bảo cho việc dạy và học.

*** Khối lượng thực hiện:**

Đầu tư xây dựng 02 phòng học trường tiểu học xã Trang

*** Dự kiến kinh phí:** 900 triệu đồng (vốn ngân sách nhà nước)

6. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hoá:

Xây dựng và hoàn thành quy chế quản lý, sử dụng nhà văn hóa ở các thôn, làng. Tuyên truyền, vận động nhân dân và các tổ chức, cá nhân trên toàn địa bàn xã ủng hộ, đóng góp kinh phí mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà văn hóa.

*** Khối lượng thực hiện:**

Đầu tư xây dựng nhà văn hóa xã, khu thể thao làng Kô và khu vui chơi, thể thao cho người già và trẻ em

*** Dự kiến kinh phí:** 4.021 triệu đồng, trong đó:

Vốn ngân sách nhà nước: 4.011 triệu đồng,

Nhân dân đóng góp: 10 triệu đồng.

7. Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng và thương mại

*** Nhiệm vụ:** Tiếp tục tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh, các cửa hàng kinh doanh tổng hợp trên địa bàn xã đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 về việc hướng dẫn và công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

8. Tiêu chí số 8 – Thông tin và truyền thông:

Tiếp tục vận động, tạo điều kiện thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển dịch vụ bưu chính viễn thông, phát triển mạng lưới internet có dây, không

dây trên địa bàn xã; Bưu điện văn hóa xã xây dựng kế hoạch để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Bưu điện văn hóa xã.

Thường xuyên kiểm tra hệ thống đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, làng để có biện pháp sửa chữa kịp thời khi có sự cố hư hỏng nhằm đảm bảo việc truyền tải các thông tin đến các thôn, làng;

Tập huấn nâng cao kỹ năng sử dụng máy tính của cán bộ, công chức xã.

9. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư:

* **Khối lượng dự kiến:** nâng cấp, sửa chữa 38 nhà tạm, dột nát.

* **Kinh phí dự kiến đầu tư:** 3.800 triệu đồng.

+ NSTW: 500 triệu đồng;

+ Nguồn người dân đóng góp: 3.300 triệu đồng

* **Giải pháp thực hiện:** Rà soát, lập danh sách các hộ có nhà tạm, dột nát trên địa bàn xã. Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh thực hiện chính sách an sinh xã hội, ngoài sự hỗ trợ của nhà nước từ chương trình xoá nhà tạm, nhà dột nát cần tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cấp, cải tạo nhà chưa đạt chuẩn thành nhà đạt chuẩn và duy tu, sửa chữa, duy trì nhà đã đạt chuẩn. Nguồn vốn xoá nhà tạm, nhà dột nát do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần, các hộ được hỗ trợ cần thêm nguồn vốn để xây dựng nhà đạt chuẩn. Nguồn vốn để nâng cấp nhà chưa đạt chuẩn thành nhà đạt chuẩn do nhân dân tự đầu tư.

10. Tiêu chí số 10 – Thu nhập

Phần đầu năm 2023 thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt 36 triệu đồng/người/năm.

* **Giải pháp thực hiện:** Đảng ủy, chính quyền xã xác định đầu tư cho sản xuất là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong đầu tư phát triển; quan tâm chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm kịp thời; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các mô hình hay, cách làm có hiệu quả để bà con nông dân áp dụng vào sản xuất. Khai thác và phát huy tốt các tiềm năng lợi thế của địa phương trên từng ngành, lĩnh vực cụ thể; tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động; hướng tới xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa; phát triển các tổ hợp sản xuất, các loại hình hợp tác xã, các hình thức liên kết nhằm nâng cao sức cạnh tranh trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên xây dựng các mô hình sản xuất, chăn nuôi; vận động nhân dân sử dụng các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hoá vào sản xuất; cải tạo đàn gia súc, giống lúa, cà phê, tiêu, chủ động phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ các dịch vụ vật tư nông nghiệp cho nông dân; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tập huấn, đào tạo nghề cho nông dân; thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về đất đai, thuế, cải cách thủ tục hành chính để các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nhất là nông nghiệp; tạo

điều kiện để các doanh nghiệp hiện đang kinh doanh các mặt hàng nông sản mở rộng sản xuất kinh doanh, bao tiêu sản phẩm cho người dân; đặc biệt là khơi dậy nguồn vốn trong nhân dân để đầu tư vào sản xuất.

11. Tiêu chí số 11 – Hộ nghèo

* **Khối lượng:** Năm 2023 phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 12,08%. Xây dựng.

*** Giải pháp thực hiện:**

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các hộ dân tiếp cận và vay được vốn để đầu tư trồng cây dài ngày, phát triển sản xuất công nghiệp-TTCN, thương mại và dịch vụ.

Phân công cán bộ, đảng viên phụ trách xác định nguyên nhân nghèo và giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Tiếp tục rà soát và tạo điều kiện cho người nghèo phát triển kinh tế; hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo phát triển sản xuất và ổn định cuộc sống.

Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội phục vụ nhân dân, trước tiên áp dụng cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo, nguy cơ phát sinh nghèo, có kế hoạch giúp đỡ các hộ nghèo thoát nghèo bền vững.

12. Tiêu chí số 12 – Lao động:

*** Nhiệm vụ:**

- Đào tạo kiến thức xây dựng và phát triển nông thôn cho cán bộ đảng, Hội đồng nhân dân, chính quyền, đoàn thể cấp xã, thôn.

- Đào tạo, tập huấn kiến thức về kỹ thuật, tổ chức sản xuất, thị trường cho nông dân, chủ trang trại, cán bộ hợp tác xã, Tổ hợp tác, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo theo mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền vận động thanh niên, phụ nữ tham gia các lớp đào tạo nghề; chú trọng đào tạo nghề cho lực lượng lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số trẻ, tạo điều kiện để lao động sau khi đào tạo có việc làm. Nắm cho được số lao động được đào tạo song chưa có việc làm để giới thiệu đề xuất cho các tổ chức có nhu cầu tuyển dụng lao động.

* **Khối lượng:** đăng ký tổ chức 2 lớp/60 người đào tạo nghề nông nghiệp và 1 lớp/30 người đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn xã.

* **Dự kiến kinh phí thực hiện :** 75 triệu đồng (nguồn ngân sách nhà nước).

13. Tiêu chí số 13- Tổ chức sản xuất :

*** Nhiệm vụ:**

Xây dựng kế hoạch tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển về số lượng các mô hình hợp tác và mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

Quán triệt và triển khai thực hiện tốt quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác nhằm đổi mới toàn diện cả về nội dung và hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp; phát triển đa dạng các hình thức tổ chức hợp tác của nông dân, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn xã, từng lĩnh vực gắn với xây dựng nông thôn mới.

Từng bước tổ chức lại sản xuất để phát triển kinh tế trên địa bàn xã, khuyến khích phát triển đa dạng các hình thức kinh tế hợp tác ở nông thôn. Tạo cơ chế thuận lợi cho kinh tế tập thể, kinh tế hộ, kinh tế trang trại và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Khuyến khích HTX nông nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh; Tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, liên kết với các doanh nghiệp trong việc bao tiêu sản phẩm cho các xã viên và người nông dân.

14. Tiêu chí số 14- Giáo dục và đào tạo:

*** Khối lượng:**

- Giữ vững tiêu chuẩn về phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS được học tiếp trung học (THPT, bổ túc, học nghề) đạt 95%.

*** Giải pháp thực hiện:**

Ban chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục tăng cường kiểm tra thực tế, mở các lớp phổ cập, vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ vật chất, tạo điều kiện cho trẻ em nghèo có hoàn cảnh khó khăn đến trường; phát huy tốt vai trò của hội khuyến học, hàng năm làm tốt công tác vận động học sinh bỏ học giữa chừng tiếp tục học.

15. Tiêu chí số 15 - Y tế:

- UBND xã phối hợp với Trạm y tế xã thành lập Tổ vận động đóng bảo hiểm y tế tự nguyện, xây dựng kế hoạch tiến hành tổ chức xuống tận thôn làng tuyên truyền, vận động người dân tham gia đóng bảo hiểm y tế cho các thành viên trong gia đình.

- Duy trì và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, chú trọng đầu tư trang thiết bị, phương tiện y tế, đội ngũ y, bác sỹ cho các trạm y tế và công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình.

- Phần đầu năm 2022 có Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96% và Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi đạt 17,25%.

***Dự kiến kinh phí : 2 triệu đồng (ngân sách địa phương)**

16. Tiêu chí số 16- Văn hóa:

Xây dựng hoàn thiện quy ước, hương ước các thôn làng về nếp sống văn hoá khu dân cư; lành mạnh hoá việc cưới, việc tang, chống mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội. Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao, đảm bảo phục vụ đáp ứng nhu cầu vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân. Vận động nhân dân Thu gom rác thải, giữ gìn vệ

sinh môi trường, chăn nuôi gia súc hợp vệ sinh, thực hiện đường làng, ngõ xóm xanh - sạch - đẹp,...

*** Dự kiến kinh phí :** 30 triệu đồng (ngân sách địa phương)

4. Tiêu chí số 17- Môi trường và an toàn thực phẩm:

*** Nhiệm vụ:**

- Vận động nhân dân đào giếng, làm nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, rào vườn và cải tạo vườn tạp; cộng đồng dân cư ủng hộ và giúp đỡ những hộ khó khăn.

- Nâng tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà vệ sinh, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 70\%$.

- Thực hiện các cơ chế chính sách về xã hội hóa các hoạt động bảo vệ môi trường, thu gom rác thải,... UBND xã phối hợp cùng các đoàn thể của xã lập kế hoạch tuyên truyền, vận động các thôn, làng thành lập tổ dọn vệ sinh, thu gom rác và huy động nhân dân nạo vét mương, khai thông cống rãnh, phát quang bụi rậm, tổ chức trồng cây xanh dọc các tuyến đường, trường học, nơi công cộng,... để tạo cảnh quang môi trường xanh, sạch, đẹp. Đối với 3 làng đồng bào dân tộc thiểu số tại làng Kò, làng Kol, làng Blung chưa tổ chức thu gom tập trung tiếp tục tuyên truyền cho các hộ dân tự đào hố rác trong vườn để chôn lấp rác thải sinh hoạt theo đúng quy định.

- Thường xuyên đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ gọn gàng, xanh - sạch - đẹp, nâng cao chất lượng cuộc sống trong mỗi gia đình; tổ chức tốt công tác xây dựng nghĩa địa thôn, làng theo quy hoạch; hướng dẫn việc tổ chức thu gom, xử lý rác thải khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn; vận động nhân dân đầu tư xây dựng các công trình giếng nước, công trình nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn.

- Vận động các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường, không có các hoạt động làm suy giảm môi trường.

*** Khối lượng:**

Cải tạo, xây dựng mới 78 công trình nhà tiêu, nhà tắm đạt chuẩn.

Cải tạo, xây dựng mới 12 công trình chuồng trại chăn nuôi đạt chuẩn.

*** Kinh phí:** 1.746 triệu đồng, trong đó:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 280 triệu đồng,

Nguồn vốn do nhân dân tự đầu tư để sửa chữa, xây mới phục vụ sinh hoạt gia đình: 1.466 triệu đồng.

18. Tiêu chí số 18 – Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

*** Nội dung :**

Trong năm 2023 phấn đấu đạt các nội dung, cụ thể :

Có 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn;

Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “ trong sạch, vững mạnh”;

Tổ chức chính trị- xã hội của xã đạt loại khá giỏi trở lên;

Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định;

Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ hỗ trợ những người bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

*** Giải pháp thực hiện:**

Thường xuyên cử cán bộ, công chức xã tham gia học tập chuyên môn, nghiệp vụ do các ban ngành của huyện, tỉnh tổ chức. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức, đảng viên; thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính và cơ chế hành chính 1 cửa, quán triệt và tổ chức bộ máy làm việc hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tiếp tục củng cố tổ chức, bộ máy của xã; tập trung xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền trên tất cả các lĩnh vực; có chương trình, kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác vận động quần chúng có uy tín, có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân xây dựng nông thôn mới. Trong công tác xây dựng Đảng, đẩy mạnh việc thực hiện “làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

19. Tiêu chí số 19 – Quốc phòng và an ninh :

- Tổ chức thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng, thương xuyên tổ chức lớp tập huấn , bồi dưỡng cho lực lượng dân quân trên địa bàn xã và cử người tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Duy trì và nâng cao chấp hành giữ gìn an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, hiệu lực điều hành của UBND và vai trò của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội. Hàng năm Đảng ủy xã ra Nghị quyết, UBND xã xây dựng kế hoạch, mặt trận và các đoàn thể quần chúng phối hợp vận động thực hiện hiệu quả các chủ trương, biện pháp bảo vệ an ninh, trật tự.

- Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc; tăng cường củng cố lực lượng dân quân, tự vệ và công an viên vững mạnh. Tiếp tục xây dựng tốt phong trào quần chúng và “ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục Pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật (nhất là đối với thanh, thiếu niên) đồng thời làm tốt công tác đấu tranh phòng, ngăn chặn và trấn áp tội phạm.

VI. Dự kiến nguồn lực huy động năm 2023 :

* Tổng cộng vốn ĐT:	11.885 triệu đồng
- Vốn ngân sách Trung ương	6.867 triệu đồng
- Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã):	82 triệu đồng
- Dân góp:	4.936 triệu đồng

**PHẦN III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Về tổ chức:

Ban quản lý, Ban giám sát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên các ban, đảm bảo các ban này đi vào hoạt động thực tế và hiệu quả hơn.

2. Về công tác tuyên truyền:

Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất; phối hợp với mặt trận, các đoàn thể của xã và các ban ngành của huyện thường xuyên tổ chức tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới đến tất cả người dân; quán triệt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng thụ”; phát động phong trào toàn dân xây dựng nông thôn mới, trong đó phải làm cho nông dân thấy rõ vai trò trách nhiệm của mình trong xây dựng nông thôn, từ đó đóng góp công sức, kinh phí, hiến đất, vật kiến trúc... cùng với các nguồn tài trợ khác để chung tay xây dựng nông thôn mới.

Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực xây dựng nông thôn mới tại gia đình: thường xuyên trao đổi, học hỏi kinh nghiệm về sản xuất để nâng cao thu nhập cho gia đình; cải tạo vườn tạp, chỉnh trang làm đẹp nơi ở; phát quang bụi rậm, nạo vét cống rãnh; xây dựng tường rào, cổng ngõ để có cảnh quan đẹp; làm đủ các công trình vệ sinh (nhà tắm, nhà vệ sinh, bể nước); tổ chức thu gom rác thải, không vứt rác thải bừa bãi; làm chuồng nuôi nhốt gia súc, gia cầm; tích cực trồng cây xanh, bảo vệ môi trường không bị ô nhiễm; thực hiện tốt hương ước, quy ước của thôn, làng.

3. Công tác giám sát và chế độ báo cáo:

Ban giám sát xây dựng nông thôn mới của xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; giám sát việc huy động và lồng ghép các nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới của xã.

Ban giám sát xã, thôn phân công cán bộ và có kế hoạch giám sát chặt chẽ từng nội dung xây dựng nông thôn mới; phối hợp và phát huy vai trò giám sát cộng đồng, đảm bảo mọi nội dung, nhiệm vụ và nguồn lực xây dựng nông thôn mới của xã đều được thực hiện công khai, minh bạch và hiệu quả.

Định kỳ hàng tháng, quý, năm: Ban quản lý về xây dựng nông thôn mới xã thực hiện báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của xã cho Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới cấp huyện; báo cáo Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMT TQVN và Ban chỉ đạo, Ban giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của xã theo quy định.

Cuối năm thực hiện đánh giá kết quả đã làm, rút kinh nghiệm và bổ sung các nhiệm vụ, biện pháp thực hiện cho năm sau.

4. Các ban ngành, đoàn thể xã:

Theo lĩnh vực mình phụ trách xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành; phối hợp giám sát và tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các nội dung, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Định kỳ hàng tháng, hàng quý, sáu tháng, cuối năm báo cáo việc thực hiện các tiêu chí theo lĩnh vực mình phụ trách về Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo cấp trên.

Các ban ngành, đoàn thể xã xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện và tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực, chung tay xây dựng nông thôn mới.

5. Công tác đào tạo, tập huấn về xây dựng nông thôn mới: cử cán bộ xã và các thôn, làng tham gia đầy đủ các lớp tập huấn đào tạo về chương trình xây dựng nông thôn mới do cấp trên tổ chức.

PHẦN IV

ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ

Trên địa bàn xã ít cơ sở kinh doanh và doanh nghiệp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, nguồn thu hạn chế, do đó cấp trên cần quan tâm hơn nữa trong việc hỗ trợ nguồn kinh phí để triển khai thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng (cơ sở vật chất trường học, đường giao thông nông thôn,...) trên địa bàn xã.

Trên đây là kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn xã Trang./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng NN & PTNT huyện (TT BCĐ XD NTM huyện);
- Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã;
- Các thành viên BQL;
- Lưu: VT-BCĐ.

T/M BAN QUẢN LÝ
TRƯỞNG BAN



Chủ tịch UBND xã
En

DỰ KIẾN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

Stt	Nội dung	Tổng kinh phí	Kinh phí			Ghi chú
			NSTW	NS địa phương	Dân đóng góp	
1	Rà soát quy hoạch	204	204			
2	Cắm mốc quy hoạch	50		50		
3	Xây dựng mới đường giao thông làng Blung. Hạng mục: L= 400m: Xây dựng mới đường giao thông làng Kol. Hạng mục: L= 400m	1,057	897		160	
4	Khu vui chơi, thể thao cho người già và trẻ em	1,271	1,271			
5	Đầu tư xây dựng 02 phòng học trường tiểu học xã Trang	900	900			
6	Đầu tư xây dựng nhà văn hóa xã	2,500	2,500			
7	Nâng cấp, sửa chữa 38 nhà tạm, dột nát	3,800	500		3,300	
8	Mở 2 lớp nghề	75	75			
9	Tổ chức tuyên truyền người dân tham gia bảo hiểm	2		2		
10	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền các nội dung trong tiêu chí văn hóa	30		30		
11	Cải tạo, xây dựng mới 78 công trình nhà tiêu, nhà tắm; 12 công trình chuồng trại chăn nuôi đạt chuẩn.	1,746	280		1,466	
12	Khu thể thao làng Kô	250	240		10	
Tổng cộng		11,885	6,867	82	4,936	